TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **82**/2025/QĐCNTTLH	*Bù Đăng, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Chu Quốc Ch và bà Trần Thị T

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của ông Chu Quốc Ch;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1/ Người khởi kiện: ông Chu Quốc Ch, sinh năm: 1965

Nơi cư trú: thôn 3, xã Minh H, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước

2/ Người bị kiện: bà Trần Thị T, sinh năm: 1969

Nơi cư trú: thôn 3, xã Minh H, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Chu Quốc Ch và bà Trần Thị T đồng ý ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 01/2025, ký ngày 03/01/2025 của UBND xã Minh H, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2025.

- Về con chung: bà Trần Thị T và ông Chu Quốc Ch có 02 con chung tên là Chu Thị M, sinh năm 1992 và Chu Thị Mai L, sinh năm 2002. Do hai con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

- Về các vấn đề khác: không yêu cầu giải quyết

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ PHƯƠNG HẠNH